

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PCTN, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC QUÝ I NĂM 2026

MS	NỘI DUNG	ĐVT	Quý I
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	5
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	0
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	27
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	
11	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	

13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức phải chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
25	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
26	Số dịch vụ công trực tuyến	Thủ tục	377
27	Số dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Thủ tục	220
28	Số dịch vụ công trực tuyến một phần	Thủ tục	157
29	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	
30	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	

31	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
32	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
	Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn		
33	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	92
34	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	
35	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	
36	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
36.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	
36.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
37	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	
38	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	
39	Tổng số vụ việc gây lãng phí được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	
40	Tổng số đối tượng có hành vi gây lãng phí được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	
	Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị		
41	Số vụ TNLPTC đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	
42	Số đối tượng có hành vi TNLPTC được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	
43	Số vụ TNLPTC được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	
44	Số đối tượng có hành vi TNLPTC được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	
45	Số vụ TNLPTC được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống TNLPTC trong cơ quan có chức năng phòng, chống TNLPTC	Vụ	
	- Trong đó số vụ TNLPTC được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống TNLPTC trong cơ quan thanh tra	vụ	

46	Số đối tượng có hành vi TNLPTC được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống TNLPTC trong cơ quan có chức năng phòng, chống TNLPTC	Người	
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi TNLPTC được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống TNLPTC trong cơ quan thanh tra</i>	người	
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
47	Số vụ tham nhũng, tiêu cực được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	
48	Số đối tượng có hành vi tham nhũng, tiêu cực được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	
49	Số vụ tham nhũng, tiêu cực được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	
50	Số đối tượng có hành vi tham nhũng, tiêu cực được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	
51	Số vụ tham nhũng, tiêu cực được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	
52	Số đối tượng có hành vi tham nhũng, tiêu cực được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực</i>		
53	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi TNLPTC	Vụ việc	0
54	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi TNLPTC đã được xem xét	Vụ việc	
55	Số vụ TNLPTC phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi TNLPTC	Vụ	
56	Số đối tượng có hành vi TNLPTC phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi TNLPTC	người	
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
57	Số vụ TNLPTC được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
58	Số đối tượng có hành vi TNLPTC phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
59	Số vụ TNLPTC được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	

60	Số đối tượng có hành vi TNLPTC phát hiện qua các hoạt động khác	Người	
<i>Qua điều tra tội phạm</i>			
61	Số vụ án tham nhũng, tiêu cực (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	
62	Số đối tượng tham nhũng, tiêu cực (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
63	Số vụ án gây lãng phí (thuộc phạm vi quản lý) đã được các cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	
64	Số đối tượng gây lãng phí (thuộc phạm vi quản lý) đã được các cơ quan chức năng khởi tố	Người	
<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>			
65	Số người tố cáo hành vi TNLPTC được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	
66	Số người tố cáo hành vi TNLPTC bị trả thù	Người	
67	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	
68	Số người tố cáo TNLPTC tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	
XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG			
67	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi TNLPTC	Người	
68	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi TNLPT	Người	
69	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra TNLPT	Người	
69.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	
69.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	
69.3	- <i>Cách chức</i>	Người	
XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ			
70	Số vụ án TNLPT đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	
71	Số đối tượng bị kết án TNLPT (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	

71.1	- Số đối tượng phạm tội TNLPT ít nghiêm trọng	Người	
71.2	- Số đối tượng phạm tội TNLPT nghiêm trọng	Người	
71.3	- Số đối tượng phạm tội TNLPTC rất nghiêm trọng	Người	
71.4	- Số đối tượng phạm tội TNLPTC đặc biệt nghiêm trọng	Người	
72	Số vụ việc TNLPTC đã được xử lý hành chính	Vụ	
73	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi TNLPTC	Người	
74	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	
75	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	
	Tài sản bị TNLPTC, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
76	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
77	Đất đai	m ²	
	Tài sản TNLPTC, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
78	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
78.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	
78.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	
79	Đất đai	m ²	
79.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	
79.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	
	Tài sản TNLPTC, gây thiệt hại do TNLPTC không thể thu hồi, khắc phục được		
80	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
81	Đất đai	m ²	
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
82	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	

83	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	
84	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	
85	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	
86	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	
87	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	
88	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
89	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	

Biểu số: 02/PCTN

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
Quý I	Không phát sinh.				

**KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ, DỄ BỊ LỢI DỤNG
ĐỂ THAM NHỮNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC**

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
<i>MS</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>
Quý I	Không phát sinh.						